

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN VẬT TƯ

Số: ... /HĐMBVT

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào Luật thương mại Việt nam năm 2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai Bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....,tại....., chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (Bên A)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Tài khoản số:
- Mở tại ngân hàng:
- Đại diện là:
- Chức vụ:
- Giấy ủy quyền (nếu thay giám đốc ký) số: ngày tháng năm
- Do chức vụ ký.

BÊN MUA (Bên B)

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Tài khoản số:
- Mở tại ngân hàng:
- Đại diện là:
- Chức vụ:
- Giấy ủy quyền (nếu thay giám đốc ký) số: ngày tháng năm
- Do chức vụ ký.

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung Hợp đồng cung cấp vật tư với các điều khoản sau:

Điều 1. Điều khoản chung

1. Hàng hóa do Người bán cung cấp đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, quy cách của Nhà vận chuyển / Nhà sản xuất.

2. Trong khuôn khổ Hợp đồng này, Hai Bên sẽ ký hợp đồng mua bán hoặc đặt mua (bằng văn bản, qua điện thoại và email) cho từng lô hàng cụ thể. Thông tin chi tiết về hàng hóa, số lượng, giá cả, giao hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được ghi rõ trong Hợp đồng mua bán, Đơn đặt hàng tương ứng.

3. Thông tin chi tiết về hàng hóa sẽ được các Bên quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán trong khuôn khổ Hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng

Hàng đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, mới 100%, chưa qua sử dụng, đạt yêu cầu về chất lượng, quy cách, chủng loại như điều 1. Qua quá trình kiểm tra nếu không phù hợp chất lượng bên B không chấp nhận và tiếp quản và bên A phải chuyển toàn bộ lô hàng ra khỏi kho của bên B.

Điều 3. Giao nhận, vận chuyển

3.1. Địa điểm giao nhận: Giao hàng tại kho Bên B trên phương tiện của Bên A;

Đại diện Bên A đến giao hàng phải có CMND (Bản chính) hoặc Giấy phép lái xe, Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền (Bản chính) về nội dung giao hàng khi kiểm tra thu nhập hàng hóa.

3.2. Vận chuyển: Bên bán đảm nhận.

3.3. Tiến độ giao hàng: Hàng hóa giao theo yêu cầu của Bên mua kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng (Cụ thể theo thông báo của Bên mua).

3.4. Kiểm nghiệm: Kiểm tra số lượng, chất lượng và quy cách cụ thể trước khi nhận hàng. Một đổi một đối với hàng hóa bị lỗi do sản xuất hoặc bị hư hỏng trong quá trình xếp dỡ và / hoặc vận chuyển.

Điều 4. Loại hợp đồng, giá hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

4.2. Giá hợp đồng: Như Điều 1

4.3. Phương thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho bên A 30% giá trị hợp đồng bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt, 40% sau khi nhận đủ hàng, 30% còn lại thanh toán sau khi đặt nấp cùng với hóa đơn VAT hợp lệ.

Trường hợp thuế suất thuế GTGT thay đổi, hai bên thống nhất nộp thuế mới theo giá trị ghi trên hóa đơn GTGT của Bên bán.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

5.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

- a) Có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.
- b) Có quyền từ chối nhận hàng do Bên A giao nếu không đúng chủng loại, chất lượng theo quy định trong Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

- a) Có trách nhiệm đáp ứng kịp thời, đầy đủ về số lượng, chủng loại, chất lượng hàng hóa và thời gian giao hàng cũng như các tài liệu cần thiết theo quy định của Hợp đồng.
- b) Có quyền ngừng giao hàng trong trường hợp Bên B không thanh toán theo quy định của Hợp đồng.
- c) Bên A cam kết hàng hóa bán cho Bên B theo Hợp đồng này có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, xuất xứ hàng hóa đã bán cho Bên B.

Điều 6. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

– Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến tay đơn vị sử dụng, nếu phát hiện quy cách kỹ thuật, chất lượng hàng hóa, số lượng hàng hóa không đúng với quy định của hợp đồng, Bên B có quyền khiếu nại với Bên A. Bên A có nghĩa vụ giải quyết mọi khiếu nại của Bên B trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Chi phí liên quan đến việc giải quyết khiếu nại do bên có lỗi chịu.

– Mọi vướng mắc, tranh chấp (nếu có) phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Tòa án kinh tế tỉnh.... để giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải tuân theo. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí liên quan.

Điều 7. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho nhau để cùng thống nhất, giải quyết. Không bên nào được đơn phương thay đổi các điều khoản hoặc hủy bỏ Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành ... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.....

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B